

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
Hạnh phúc  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI**

**Độc lập - Tự do -**

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 04/01/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đỗ Công Minh.**
2. Bà **Huỳnh Thị Phụng.**

*- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn** - Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân **huyện G, tỉnh Tiền Giang** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Võ Minh H**, sinh năm 2000; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Võ Văn N**, sinh năm: 1974 và bà **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - **Công an huyện G.**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Trần Quỳnh N1**, sinh ngày: 31/10/2021.

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị **Trần Thị N2**, sinh năm: 2002. (Có mặt)

Cùng cư trú: **Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.**

Cùng chỗ ở: **Nhà T, ấp E, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.**

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1979 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ Anh Trần Văn H1, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Nhà trọ An Khang, ấp 5, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm: 1971. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông Trần Văn T, sinh năm: 1969. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4/ Chị Nguyễn Thị Quỳnh N3, sinh năm: 1981. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5/ Anh Lưu Hoàng A, sinh năm: 2001 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, bị cáo Võ Minh H (D), có quen biết tình cảm với chị Trần Thị N2. Vào sáng ngày 13/5/2023, chị N2 có điện thoại cho bị cáo H và nhờ H đến nhà mẹ ruột chị N2 là bà Nguyễn Thị Thu H2 để chở bé Trần Quỳnh N1 (con ruột chị N2) đến nhà trọ A mà chị N2 đã thuê trước đó để chiều chị N2 đi làm về gặp bé N1, H đồng ý. Đến khoảng 08 giờ, ngày 13/5/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 63B7-428.63 (xe của chị N2) đến gặp mẹ ruột của N2 là bà H2 và H xin bà H2 cho chở bé N1 đến phòng trọ chơi thì được bà H2 đồng ý. Tiếp theo, H chở bé N1 về phòng trọ, sau khi đưa bé N1 về phòng trọ thì H cho uống sữa, ăn uống và cho bé N1 ngủ.

Trong khi bé N1 ngủ thì H điện thoại mua 01 két bia về uống. H uống bia cùng với anh Trần Văn H1, trước phòng của anh H1 (anh H1 thuê phòng trọ kế bên phòng của chị N2). Sau khi anh H1 và H uống gần hết 01 két bia thì H đi về phòng trọ. Lúc về phòng trọ thì H dọn dẹp và lau phòng, trong lúc đang lau phòng thì bé N1 thức dậy và khóc. H kêu bé N1 nín và đừng bước đi vì vừa lau sàn nhà còn ướt sợ bị té nhưng bé N1 vẫn đi tới và bị té ngã, bé N1 đứng dậy và càng khóc to, H kêu nín nhưng bé N1 vẫn khóc, lúc này H tức giận đi lại và dùng tay trái đánh nhiều cái vào đầu của bé N1, bé N1 khóc một lúc nữa thì bất tỉnh, tiếp theo H nhìn thấy bé N1 bị chảy máu nhiều ở miệng nên H dùng quần, áo của bé N1 để gần đó lau cho bé N1. Khi lau máu xong thì H đem quần áo lau máu vào nhà tắm và bỏ vào thau giặt đồ đổ nước vào

ngâm. Tiếp theo, H đi ra lấy xe mô tô và chở bé Như đến Trung tâm Y tế huyện G (cơ sở T2) cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ1. Tiếp đến bé N1 được đưa đến Bệnh viện Nhi Đồng thành phố H tiếp tục cấp cứu và điều trị đến ngày 23/6/2023 bé N1 xuất viện về nhà.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) tấm vải màu xanh có hoa văn bông kích thước (KT): (1,58 x 3,10) mét, có hai vết màu đỏ khô nghi là máu KT (12 x 8)cm và (13 x 12)cm; 01 (một) thau nhựa màu đỏ tròn, đường kính 42cm và cao 15cm; 01 (một) bộ quần, áo vải thun trẻ em màu xanh có hình đầu con thỏ (01 quần ngắn và 01 áo ngắn tay); 01 (một) bộ quần, áo vải thun trẻ em màu hồng (01 quần ngắn và 01 áo dây); 01 (một) áo thun trẻ em ba lỗ màu xanh; 01 (một) áo thun dây trẻ em màu hồng; 01 (một) áo vải trẻ em ba lỗ màu xanh có hình trái dâu; 01 (một) quần thun ngắn trẻ em màu xanh; 01 (một) khăn tắm màu hồng, trên khăn có màu đỏ khô nghi máu; 20 (hai mươi) sợi tóc không có chân lông (được bỏ vào phong bì niêm phong theo quy định).

Theo Kết luận giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi số 247-2023/KLGDTE-TTPY ngày 04/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

- + Sung bầm môi, vết thương ở mặt trong môi trên, để lại vết biến đổi sắc tố da.
- + Sẹo vết thương liên đốt, 2 ngón III bàn tay phải.
- + Chấn thương sọ não, xuất huyết dưới màng cứng trán thái dương trái, đã điều trị để lại di chứng liệt nửa người phải mức độ nhẹ.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Quỳnh N1 là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

\* Kết luận khác: Thương tích Trần Quỳnh N1 do vật tày gây nên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS.GCĐ ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Minh H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Võ Minh H** từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/5/2023.

- Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 36.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng: Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị hại: 01 (một) tấm vải màu xanh có hoa văn bông kích thước (KT): (1,58 x 3,10) mét, có hai vết màu đỏ khô nghi là máu KT (12 x 8)cm và (13 x 12)cm; 01 (một) thau nhựa màu đỏ tròn, đường kính 42cm và cao 15cm; 01 (một) bộ quần, áo vải thun trẻ em màu xanh có hình đầu con thỏ (01 quần ngắn và 01 áo ngắn tay); 01 (một) bộ quần, áo vải thun trẻ em màu hồng (01 quần ngắn và 01 áo dây); 01 (một) áo thun trẻ em ba lỗ màu xanh; 01 (một) áo thun dây trẻ em màu hồng; 01 (một) áo vải trẻ em ba lỗ màu xanh có hình trái dâu; 01 (một) quần thun ngắn trẻ em màu xanh; 01 (một) khăn tắm màu hồng, trên khăn có màu đỏ khô nghi máu; 20 (hai mươi) sợi tóc không có chân lông (được bỏ vào phong bì niêm phong theo quy định).

Bị cáo **Võ Minh H** rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện G**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện **Gò Công Đ**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

1. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo **Võ Minh H** đã khai nhận: Do trong người có uống rượu nên khi bé **N1** khóc bị cáo dỗ nhưng không nín nên bị cáo không kiềm chế nên dùng tay đánh vào sau đầu bé **N1** gây thương tích như nội dung cáo trạng đã nêu là không có oan sai. Lời khai nhận trên của bị cáo **Võ Minh H** đã phù hợp với giấy chứng nhận thương tích và bản kết luận giám định pháp y thương tích của bị hại, lời khai của người làm chứng, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan cơ điều tra cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo **Võ Minh H** có hành vi dùng **T1** đánh vào vùng sau đầu của cháu **N1** với tỉ lệ thương tích là 37% vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/5/2023 tại địa bàn **ấp E, xã G, huyện G**. Do đó hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

2. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến tình hình trật tự an ninh của địa phương. Cụ thể trong vụ án này là xâm phạm đến sức khỏe của cháu **N1**. Về động cơ, mục đích của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nhận thấy, bị cáo đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm và sẽ gây hậu quả xấu cho xã hội, nhưng chỉ vì nhất thời nóng nổi không kiềm chế được hành vi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội đối với 01 đứa trẻ không có sức chống đối với mình. Do đó, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử cũng thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường kịp thời cho bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hiện nay bị cáo là trụ cột gia đình là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết giảm nhẹ trên bị cáo đủ điều kiện để Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

5. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

6. Về vật chứng: 01 (một) tấm vải màu xanh có hoa văn bông kích thước (KT): (1,58 x 3,10) mét, có hai vết màu đỏ khô nghi là máu KT (12 x 8)cm và (13 x 12)cm; 01 (một) thau nhựa màu đỏ tròn, đường kính 42cm và cao 15cm; 01 (một) bộ quần, áo vải thun trẻ em màu xanh có hình đầu con thỏ (01 quần ngắn và 01 áo ngắn tay);

01 (một) bộ quần, áo vải thun trẻ em màu hồng (01 quần ngắn và 01 áo dây); 01 (một) áo thun trẻ em ba lỗ màu xanh; 01 (một) áo thun dây trẻ em màu hồng; 01 (một) áo vải trẻ em ba lỗ màu xanh có hình trái dâu; 01 (một) quần thun ngắn trẻ em màu xanh; 01 (một) khăn tắm màu hồng, trên khăn có màu đỏ khô nghi máu; 20 (hai mươi) sợi tóc không có chân lông (được bỏ vào phong bì niêm phong theo quy định) những vật chứng trên của bị hại nên cần trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định.

7. Về án phí: Bị cáo **Võ Minh H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Minh H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
2. Về hình phạt: Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Võ Minh H** 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị hại: 01 (một) tấm vải màu xanh có hoa văn bông kích thước (KT): (1,58 x 3,10) mét, có hai vết màu đỏ khô nghi là máu KT (12 x 8)cm và (13 x 12)cm; 01 (một) thau nhựa màu đỏ tròn, đường kính 42cm và cao 15cm; 01 (một) bộ quần, áo vải thun trẻ em màu xanh có hình đầu con thỏ (01 quần ngắn và 01 áo ngắn tay); 01 (một) bộ quần, áo vải thun trẻ em màu hồng (01 quần ngắn và 01 áo dây); 01 (một) áo thun trẻ em ba lỗ màu xanh; 01 (một) áo thun dây trẻ em màu hồng; 01 (một) áo vải trẻ em ba lỗ màu xanh có hình trái dâu; 01 (một) quần thun ngắn trẻ em màu xanh; 01 (một) khăn tắm màu hồng, trên khăn có màu đỏ khô nghi máu; 20 (hai mươi) sợi tóc không có chân lông (được bỏ vào phong bì niêm phong theo quy định) những vật chứng trên của bị hại nên cần trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông và Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện G**)

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo **Võ Minh H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án tuyên vào lúc 11 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2024.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKS tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

**Lê Thị Nguyệt Hồng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
VIỆT NAM  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
Hạnh phúc  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

**Độc lập - Tự do -**

*Cai Lậy, ngày 29 tháng 11 năm 2018.*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**

Vào hồi 9 giờ 30 ngày 29 tháng 11 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân

2. Ông Nguyễn Văn Tư

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn Ba, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp Phú Bình, xã Phú Nhuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN  
ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ba phạm tội “Cố ý gây thương tích” .  
Kết quả biểu quyết 3/3.

2- Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Kết quả biểu quyết 3/3.

3- Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ba 01 (một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2018.

4. Các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại là Phạm Văn Nhân số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Do đã nộp trước 6.000.000 đồng nên bị cáo chỉ phải nộp thêm số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), thời gian bồi thường ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 38 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 7,8 cm, nơi hẹp nhất 4 cm cán dao bằng kim loại dạng ống dài 11,5 cm đường kính trung bình 3 cm; 01 đoạn kim loại dài 95 cm hình vuông cạnh 2,5 cm rỗng bên trong sơn màu xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông)

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Phạm Văn Ba phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Kết quả biểu quyết 3/3.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 00 ngày 30 tháng 11 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**